| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **30**/2018/QĐST-HNGĐ | *L B, ngày 24 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

*Nguyên đơn*: Chị **Quan Thị L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị đơn:* Anh **Nông Văn H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Quan Thị L và anh Nông Văn H.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Chị Quan Thị L là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nông Hoài A, sinh ngày 17/10/2006, hiện nay cháu Nông Hoài A đang ở cùng chị L. Anh Nông Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Quan Thị L và anh Nông Văn H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Quan Thị L và anh Nông Văn H không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Quan Thị L và anh Nông Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
***(Đã ký)***

**Hoàng Cao Tiến**